TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **88/**2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Thôn T1, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và Đỗ Thị T có 03 người con chung là cháu Nguyễn Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 23/12/2005, cháu Nguyễn Đỗ Hữu C, sinh ngày 23/12/2005 và cháu Nguyễn Đỗ Yến V, sinh ngày 23/12/2005. Anh H và chị T thoả

thuận giao ba con chung là cháu Q, C và cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

- Về công nợ, tài sản: Anh H và chị T không có công nợ chung, đều không đề nghị Toà án giải quyết về phần tài sản.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H tự nguyện chịu toàn bộ150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 150.000 đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009457 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Trả lại anh Nguyễn Hữu H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Y;*
- *Chi cục THA DS huyện Y;*
- *UBND N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Hương